

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Bà Nguyễn Thị Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Minh P, sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; bị cáo chưa có vợ, con; có 01 người em sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 20 tháng. Ngày 02/10/2017, Nguyễn Minh P chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phùng Văn D, sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đường Long, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ tên Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986 và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên phạt 06 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và 18 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2006/HSST ngày 05/01/2006), đã xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1985, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Bình, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Phạm Văn K (tên khác là Phả), sinh năm 1983, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Bình, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có vợ tên Lê Thị Thúy L, sinh năm 1987 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: Nguyễn Anh D (tên gọi khác: Dũng Đen) sinh năm 1970, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa 06/12; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Á, sinh năm 1940 và bà Phan Thị T, sinh năm 1945; có vợ tên Ngô Ngọc B, sinh năm 1976 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/6/2017, bị Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền (đã đóng tiền phạt); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: Phan Văn T, (tên khác Thành Đô La) sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường: Ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Giáo viên Trường Tiểu học Bến Súc; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1957 và bà Đậu Thị H, sinh năm 1959; có vợ tên Đào Thị Thanh X, sinh năm 1989 và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: Lê Văn S, (tên khác là Cu Ỉa) sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm

1959 và bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; có 01 người chị sinh năm 1985. Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: Hồ Minh T, sinh năm 1987, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Chợ, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; có người 02 em (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1999); tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/4/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng (Theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/4/2009), chấp hành xong vào ngày 22/4/2011; ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt và án phí đã xóa án tích); ngày 01/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 40 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 10/10/2015 chấp hành xong hình phạt và án phí đã xóa án tích); bị bắt tạm giam 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017; được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 03/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cao sở cai nghiện ma túy – bảo trợ xã hội Phú Văn; ngày 12/6/2018, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân Nông trường cao su Thanh An; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Họ và tên: Trần Minh N, sinh năm 1989, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1956 và bà Lê Thị C, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; có người 04 chị (lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1986); Tiền án: Không; Tiền sự: bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Ngô

Ngọc D, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Bạch Hồng N, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 606/HSST ngày 24/12/2003 (đã xóa án tích). bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12/ Họ và tên: Nguyễn Đăng C, sinh năm 1975, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; có vợ tên Đỗ Thị Kiều O, sinh năm 1983 và có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không, tiền sự: Không. bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 cho đến ngày 31/12/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13/ Họ và tên: Trần Văn G, sinh năm 1964, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Bắp, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U, sinh năm 1930 và bà Lương Thị S, sinh năm 1929; có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1961 (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1991); Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ vào 10 ngày tạm giam (tính từ ngày 21/4/2016 đến ngày 30/4/2016) bằng 01 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc, theo Bản án số: 79/2016/HSST ngày và phạt bổ sung 3.000.000 đồng (Chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/10/2016 và hình phạt bổ sung, án phí vào tháng 02/2017). Bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 đến ngày 15/12/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14/ Họ và tên: Lê Tuấn K (tên gọi khác Hia), sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; có 01 người em sinh năm 1994. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017, ngày 31/12/2017, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Đào Thị Thanh X, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú: Ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

3/ Ông Phan Văn C, sinh năm 1957; hộ khẩu thường trú: Ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

4/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

5/ Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp Rạch Bắp, xã A1, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

6/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: Ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

7/ Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp Chợ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

8/ Ông Bạch Anh Q, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

9/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp Cần Giăng, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông B:

10/ Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949. Ngụ ấ cần Giăng, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ ông Trần Văn B).

11/ Bà Nguyễn Thị Gái L, sinh năm 1988 (vợ ông Trần Văn B).

12/ Cháu Trần Thị Thùy T, sinh năm 2010 (con ông B).

13/ Cháu Trần Thùy L, sinh năm 2004 (con ông B).

Cùng ngụ: Ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2017, do không có việc làm và muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Minh P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức lặc tài xỉu để hưởng lợi. Địa điểm P tổ chức đánh bạc là lô cao su 55 của Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Thực hiện ý định nêu trên, P chuẩn bị bạt màu xanh, nước uống, đèn pin và thuê Phùng Văn D làm nhiệm vụ canh gác sòng bạc. Khi phát hiện có lực lượng chức năng hoặc công an thì báo cho P biết. P trả công cho D mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tùy thuộc vào tiền xâu P thu được. D đồng ý. Sau đó, P rủ Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B, Lê Văn S, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K đến lô cao su 55 để đánh bạc. Hình thức đánh bạc lặc tài xỉu như sau: Bộ tài, xỉu gồm 01 cái đĩa hình tròn, 01

hộp nhựa hình tròn, 03 hạt xí ngầu hình hộp lập phương, mỗi mặt in dấu chấm thứ tự từ 01 đến 06 chấm, tương ứng với 06 mặt của hạt xí ngầu. Các con bạc thay nhau làm cái. Người làm cái sẽ bỏ 03 hạt xí ngầu vào đĩa và dùng hộp nhựa đẩy lại rồi lắc các hạt xí ngầu. Khi mở hộp mà ba hạt xí ngầu có tổng số chấm dưới 10 là “xiu”; tổng số chấm trên 10 là “tài” còn cả 03 hạt xí ngầu hiện số chấm như nhau là “bão”. Nguyễn Tuấn K là người làm cái đầu tiên để đánh bạc với các con bạc còn lại. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn K thua hết tiền nên Nguyễn Văn K làm cái. Trong quá trình chơi đánh bạc thì nhà cái thỏa thuận với các con bạc mỗi ván chỉ đặt cược với số tiền cao nhất là 300.000 đồng, còn các con bạc tự đặt cược và tính thắng thua với nhau trên sòng bạc. Đồng thời, khi người làm cái lắc ra “Bão” thì phải trả tiền xâu cho P là 50.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, P đã thu tiền xâu được 800.000 đồng (trong đó thu của Kiệt 600.000 đồng; thu của Khoa 200.000 đồng). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện bắt quả tang. Các đối tượng Nguyễn Minh P, Phùng Văn D, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B, Lê Văn S, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, bỏ chạy thoát. Ngày 19/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã mời các đối tượng này đến trụ sở làm việc, qua làm việc các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc:

- + 01 tấm bạt màu xanh, một mặt màu cam đã cũ, kích thước 1,8m x 2,2m;
- + 01 cái đĩa màu trắng (bằng sứ), hình tròn, đường kính 10cm;
- + 01 hộp nhựa hình trụ, có đường kính 08cm, cao 08cm, được quấn băng keo màu đen;
- + 03 hạt xí ngầu, bằng nhựa, màu trắng, mỗi hạt có in dấu ba chấm thứ tự 6 cạnh từ 01 chấm đến 06 chấm;

+ Tiền Việt Nam: 3.870.000 đồng;

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc gồm:

- + 01 xe mô tô Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65;
- + 01 xe mô tô YAMAHA JUPITER, màu đen, biển số 61V1-6657;
- + 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-377.79;
- + 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số 61T5-5477;
- + 01 xe mô tô YAMAHA NOUVO màu nâu, biển số 61R2.2951;
- + 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đen - vàng, biển số 61V2-2763;
- + 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-319.72
- + 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển số 61V1-9491

- Thu giữ trên người các đối tượng bị bắt:

- + Hồ Minh T: Tiền Việt Nam 900.000 đồng;
- + Nguyễn Hoàng M: Tiền Việt Nam 2.000.000 đồng;
- + Trần Minh N: Tiền Việt Nam 6.500.000 đồng;
- + Nguyễn Văn H: Tiền Việt Nam 500.000 đồng;
- + Nguyễn Đình C: Tiền Việt Nam 100.000 đồng;
- + Lê Tuấn K: Tiền Việt Nam 5.100.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ được của các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 18.970.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 3.870.000 đồng).

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của Đào Thị Thanh X, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (là người đứng xem các đối tượng đánh bạc) số tiền Việt Nam 140.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh P, Phùng Văn D, Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B và Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Nguyễn Minh P khai: P nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc trái phép bằng tiền để hưởng lợi từ đầu tháng 11/2017. P không tổ chức thường xuyên (có ngày chơi, ngày không). P thuê Phùng Văn D và Lê Văn S làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng bạc của P (nghĩa là khi phát hiện có lượng chức năng hoặc công an thì báo cho P). P sẽ trả công cho D và S mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng tùy thuộc vào tiền xâu P thu được từ việc tổ chức đánh bạc nhiều hay ít. Riêng ngày 16/11/2017, Lê Văn S không làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng bạc của Phùng mà trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. P đã thu tiền xâu được 800.000 đồng, khi Công an phát hiện bắt quả tang P đã cầm 800.000 đồng bỏ chạy bộ thoát.

Phùng Văn D khai: P và D là bạn, trong khi uống cà phê chung D được P kêu làm nhiệm vụ cảnh giới cho sòng bạc của P và P sẽ trả tiền công cho D mỗi lần từ 200.000 đến 300.000 đồng. Nhiệm vụ của D là đứng ở đầu đường cách sòng bạc khoảng 500m làm cảnh giới. Khi phát hiện lực lượng chức năng hoặc Công an thì báo cho P biết để P tẩu thoát. Từ đầu tháng 11/2017 đến ngày 16/11/2017, P trả cho D được khoảng 900.000 đồng tiền công. Riêng ngày 16/11/2017, khi Công an phát hiện bắt quả tang, D bỏ chạy bộ thoát và P chưa trả tiền công cho D.

Nguyễn Tuấn K khai: Khoảng 15 giờ ngày 16/11/2017, K đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, K sử dụng số tiền 20.000.000 đồng để làm cái và thua hết số tiền này. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì K đi về.

Phạm Văn K khai: Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2017, K đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc K sử dụng số tiền

1.000.000 đồng để làm cái. Khi bị bắt quả tang, K thua hết 700.000 đồng, còn 300.000 đồng bị cơ quan Công an thu giữ.

Hồ Minh T khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Thờ điều khiển xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển số 61V1-9491, số khung: 248150, số máy: 5C64248149 đến lô cao su 55 Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc T sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Chơi được 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng và thua 200.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 900.000 đồng.

Nguyễn Hoàng M khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, M đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc M sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Chơi được khoảng 06 ván, thắng 800.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng.

Trần Minh N khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/11/2017, N điều khiển xe mô tô, hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen, biển số 61V1-6657, số khung: 075915, số máy: 5B96075927 đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc N sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, N không nhớ rõ đánh bao nhiêu ván và thắng được số tiền 4.500.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 6.500.000 đồng.

Nguyễn Văn H khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, H đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc H sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Đăng C khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Chiến đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc C sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, chơi được 02 ván, thua hết 200.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 100.000 đồng.

Trần Văn G khai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/11/2017, G điều khiển xe mô tô, hiệu YAMAHA NOUVO màu nâu, biển số 61R2.2951, số khung: 083368, số máy: 5P11083364 đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc G sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, chơi được 02 ván, thua hết 400.000

đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang, lúc này G ngồi xem và không chơi nữa.

Lê Tuấn K khai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Kiệt điều khiển xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-377.79, số khung: RLCUE3220HY039155, số máy: E3X9E165960 đến lô cao su 55, Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức tài xỉu. Khi tham gia đánh bạc Kiệt sử dụng số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc, chơi được một lúc (không rõ bao nhiêu ván) thì thua 400.000 đồng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng.

Phan Văn T khai: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/11/2017, T đi nhờ xe của người dân đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T sử dụng số tiền 320.000 đồng. T đặt cược 04 ván mỗi ván 50.000 đồng, và thua 100.000 đồng. Khi Công an bắt quả tang, T cầm số tiền 220.000 đồng bỏ chạy thoát.

Nguyễn Anh D khai: Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2017, D điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 61T5-5477, số khung: Y352639, số máy: 3052713 đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc D sử dụng số tiền 200.000 đồng. D chơi được 02 ván và thua hết 100.000 đồng. Khi công an bắt quả tang D cầm 100.000 đồng bỏ chạy thoát (Bút lục: 238-248).

Trần Văn B khai: Ngày 16/11/2017, Bẫy điều khiển xe mô tô, Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65, số khung: RLHJA3812GY073009, số máy: JA38E0166524 đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, Bẫy sử dụng số tiền 380.000 đồng. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, Bẫy thua hết 150.000 đồng và cầm 230.000 đồng bỏ chạy thoát.

Lê Văn S khai: Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2017, S đi nhờ xe người dân đến lô cao su 55 để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc S sử dụng số tiền 200.000 đồng và thua hết số tiền này. Khi Công an phát hiện bắt quả tang, thì S đã đi về nhà.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã sử dụng tổng số tiền 33.400.000 đồng để đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền. Tuy nhiên, tại thời điểm bắt quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D chỉ thu giữ được tổng số tiền 18.970.000 đồng (gồm tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội).

Đối với Đào Thị Thanh X, việc X đến sòng bạc để tìm người thân nhưng không thấy. Sau đó, X không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không truy cứu trách nhiệm hình sự với Xuân.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen, biển số 61V1-6557, số khung: 075915, số máy: 5B96075927 do Trần Văn Bình, sinh năm 1956, ngụ tại ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, anh Bình cho Trần Minh N (là con ruột của anh B) mượn làm phương tiện đi lại việc N sử dụng vào việc phạm tội anh B không biết. Ngày

27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho anh B theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-377.79, số khung: RLCUE3220HY039155, số máy: E3X9E165960 do Phan Văn Chiến, sinh năm 1957, ngụ tại ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, ông Chiến cho Đào Thị Thanh X (là con dâu của ông C) mượn làm phương tiện đi lại. X sử dụng đi đến sông bài tìm chồng và bị tạm giữ xe. Chiếc xe không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho anh C theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 61T5-5477, số khung: Y352639, số máy: 3052713, do Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, ngụ tại ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, chị Nga cho Nguyễn Anh D (là anh ruột của N) mượn làm phương tiện đi lại việc D sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì chị Nga không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho chị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA NOUVO màu nâu, biển số 61R2.2951, số khung: 083368, số máy: 5P11083364, do Nguyễn Công T, sinh năm 1990, ngụ tại ấp Rạch Bắp, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, anh T cho Trần Văn G (là cha ruột của T) mượn làm phương tiện đi lại. Việc G sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì ông T không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho ông T theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - vàng, biển số 61V2-2763, số khung: 328673, số máy: 5C64328676, do Nguyễn Thị C, sinh năm 1962, ngụ tại ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, bà C cho Nguyễn Minh P (là con ruột của chị C) mượn làm phương tiện đi lại. Việc P sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì bà C không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho bà C theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-319.72, số số khung: RLCS5C6H0GY223579, số máy: 5C64328676, do Bạch Anh Quốc, sinh năm 1992, ngụ tại ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, ông Quốc cho Lê Tuấn K (là bạn của Q) mượn làm phương tiện đi lại. Việc K sử dụng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc thì ông Q không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả chiếc xe trên cho anh Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển số 61V1-9491, số khung: 248150, số máy: 5C64248149, do Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Chợ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, bà Tuyền cho Hồ Minh T (là anh ruột của bà T) mượn làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc thì bà T không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho chị Tuyền theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Đối với xe mô tô, Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65, số khung: RLHJA3812GY073009, số máy: JA38E0166524, do Trần Văn B đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, B sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi đến nơi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng chờ xử lý.

Đối với 01 tấm bạt màu xanh, một mặt màu cam đã cũ, kích thước 1,8m x 2,2m; 01 cái đĩa màu trắng (bằng sứ), hình tròn, đường kính 10cm; 01 hộp nhựa hình trụ, có đường kính 08cm, cao 08cm, được quấn băng keo màu đen; 03 hạt xí ngẫu, bằng nhựa, màu trắng, mỗi hạt có in dấu ba chấm thứ tự 6 cạnh từ 01 chấm đến 06 chấm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo tự chuẩn bị và sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam là 18.970.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam là 140.000 đồng thu giữ của Đào Thị Thanh X. Quá trình điều tra xác định đây là tư vật của X không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã giao trả cho X theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017.

Ngày 19/12/2017, Nguyễn Minh P, giao nộp số tiền 800.000 đồng; Phùng Văn D giao nộp số tiền 900.000 đồng. Đây là tiền do P và D có được do phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 19/12/2017, Phan Văn T giao nộp 220.000 đồng Nguyễn Anh D giao nộp 100.000 đồng và Trần Văn B giao nộp số tiền 230.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Khi Cơ quan công an bắt quả tang T, D và B cầm theo bỏ chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 28/3/2018, Trần Văn B bị tai nạn giao thông tại xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và bị chết tại hiện trường (Theo Giấy chứng tử số 17 ngày 04/4/2018). Vụ tai nạn giao thông hiện đang được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý giải quyết theo quy định.

Tại Bản Cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh P và Phùng Văn D đã phạm tội “tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn Hi, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T và Lê Văn S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P và Phùng Văn D đã phạm tội “tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T và Lê Văn S về tội “Đánh bạc”. theo quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Phạm Văn K (P) từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Trần Văn G từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Lê Tuấn K từ 05 tháng tù đến 07 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đối với xe mô tô, Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65, số khung: RLHJA3812GY073009, số máy: JA38E0166524, do Trần Văn Bảy đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, B sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả xe trên cho mẹ, vợ và các con của ông B vì trong khi điều tra chưa xác định rõ xe trên là tài sản riêng hay tài sản chung với bà L. Bà L có đơn xin nhận lại xe. Bà L khai là xe do mẹ ruột cho tiền mua nhưng ông B đứng tên dùm vì bà L không biết chữ. Nay ông B đã chết, không có người đòi chứng.

Đối với 01 tấm bạt màu xanh, một mặt màu cam đã cũ, kích thước 1,8m x 2,2m; 01 cái đĩa màu trắng (bằng sứ), hình tròn, đường kính 10cm; 01 hộp nhựa hình trụ, có đường kính 08cm, cao 08cm, được quấn băng keo màu đen; 03 hạt xí ngầu, bằng nhựa, màu trắng, mỗi hạt có in dấu ba chấm thứ tự 6 cạnh từ 01 chấm đến 06 chấm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo tự chuẩn bị và sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam là 18.970.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 19/12/2017, Nguyễn Minh P, giao nộp số tiền 800.000 đồng; Phùng Văn D giao nộp số tiền 900.000 đồng. Đây là tiền do P và D có được do phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 19/12/2017, Phan Văn T giao nộp 220.000 đồng Nguyễn Anh D giao nộp 100.000 đồng và Trần Văn B giao nộp số tiền 230.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Khi Cơ quan công an bắt quả tang T, D và B cầm theo bỏ chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin vắng mặt: Hội đồng xét xử công bố lời khai và đơn xin vắng mặt của họ. Họ không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh P, Phùng Văn D, Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T và Lê Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Lúc 21 giờ 00 phút ngày 16/11/2017, tại khu vực lô cao su 55 của Nông trường cao su Bến Súc, thuộc ấp Cà Tong, xã T, huyện Dg, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D phối hợp với Công an xã T phát hiện và bắt quả tang, Nguyễn Minh P và Phùng Văn D có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, dưới hình thức lặc tài xiu cho các con bạc gồm: Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh Nt, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B, Lê Văn S, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K với tổng số tiền các con bạc dùng đánh bạc là 19.520.000 đồng và thu lợi số tiền 800.000 đồng từ việc thu tiền xâu của các con bạc. Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Minh P, Phùng Văn D, Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T và Lê Văn S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 16/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Phùng Văn D về tội “tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và truy tố đối với các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B, Lê Văn S, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy đơn giản nhưng rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét tính chất, hành vi và mức độ phạm tội, các bị cáo Nguyễn Minh P, Phùng Văn D, Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G, Lê Tuấn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Trần Văn B, Lê Văn S, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo cùng phạm tội nhưng Hội đồng xét xử phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo để cân nhắc mức hình phạt của từng bị cáo:

Đối với các bị cáo bị truy tố về “tổ chức đánh bạc”, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Minh P là người trực tiếp tổ chức cho các con bạc đánh bạc; thu tiền xâu; tổ chức thuê người canh gác, trả tiền thuê canh gác; bị cáo P đã tổ chức cho trên mười người đánh bạc theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì tổ chức đánh bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là "quy mô lớn": “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc...”. Bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này. Nhân thân bị cáo đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Phùng Văn D có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho việc bị cáo Phùng tổ chức đánh bạc, nhận nhiệm vụ thực hiện canh gác và nhận tiền thuê canh gác. Bị cáo D phải chịu trách nhiệm trong vai trò đồng phạm nhưng ở mức độ nhẹ hơn so với bị cáo P. Nhân thân bị cáo từng bị kết án tù.

Đối với các bị cáo bị truy tố về “đánh bạc”, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt trên nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và xem xét trên số tiền mà từng bị cáo dùng để đánh bạc. Cụ thể:

Bị cáo Hồ Minh T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo từng bị 02 lần phạm tội, 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo sử dụng 1.100.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nhân thân bị cáo đã hai lần bị kết án tù; 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án tù.

Bị cáo Trần Văn G có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017; bị cáo sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nhân thân bị cáo đã 01 lần bị kết án tù.

Bị cáo Nguyễn Anh D có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo đã bị xử phạt hình chính về hành vi đánh bạc; bị cáo sử dụng 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Nhân thân bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 20.000.000 đồng để đánh bạc (làm nhà cái).

Bị cáo Lê Tuấn K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 5.500.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Trần Minh N có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Hoàng M có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Phạm Văn K có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Phan Văn T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 320.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Đăng C có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Lê Văn S có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tuấn K, Phạm Văn K, Nguyễn Anh D, Phan Văn T, Lê Văn S, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Đăng C, Lê Tuấn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo P còn mắc bệnh HIV; bị cáo G mắc bệnh nhồi máu cơ tim; bị cáo Lê Văn S không biết chữ nhận thức pháp luật kém là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cụ thể:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, xử phạt bị cáo Phùng Văn D từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14: Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Văn H, Trần Văn G, Nguyễn Anh D từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14: Đề nghị xử phạt Nguyễn Tuấn Kiệt từ 07 tháng đến 9 tháng tù; Lê Tuấn K từ 05 tháng đến 07 tháng tù. Đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Minh N, Nguyễn Hoàng M, Phạm Văn K, Phan Văn T, Nguyễn Đăng C, Lê Văn S mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc trên cơ sở tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích nêu trên để xử phạt bị cáo mức thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Đối với Đào Thị Thanh X: Việc Xuân đến sông bạc để tìm người thân nhưng không thấy. Sau đó, X không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không truy cứu trách nhiệm hình sự với X là đúng pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA JUPITER, màu đen, biển số 61V1-6557, số khung: 075915, số máy: 5B96075927 do Trần Văn Bình, sinh năm 1956, ngụ

tại ấp Cà Tong, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, anh Bình cho Trần Minh N (là con ruột của anh B) mượn làm phương tiện đi lại việc Nhất sử dụng vào việc phạm tội anh Bình không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho anh B theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-377.79, số khung: RLCUE3220HY039155, số máy: E3X9E165960 do Phan Văn Chiến, sinh năm 1957, ngụ tại ấp Cỏ Trách, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, ông C cho Đào Thị Thanh X (là con dâu của ông C) mượn làm phương tiện đi lại. X sử dụng đi đến sông bài tìm chồng và bị tạm giữ xe. Chiếc xe không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho anh C theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 61T5-5477, số khung: Y352639, số máy: 3052713, do Nguyễn Thị N, sinh năm 1972, ngụ tại ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, chị Nga cho Nguyễn Anh D (là anh ruột của N) mượn làm phương tiện đi lại việc D sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì chị Nga không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho chị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA NOUVO màu nâu, biển số 61R2.2951, số khung: 083368, số máy: 5P11083364, do Nguyễn Công T, sinh năm 1990, ngụ tại ấp Rạch Bắp, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, anh Thành cho Trần Văn G (là cha ruột của T) mượn làm phương tiện đi lại. Việc G sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì ông T không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho ông T theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen - vàng, biển số 61V2-2763, số khung: 328673, số máy: 5C64328676, do Nguyễn Thị Chương, sinh năm 1962, ngụ tại ấp Bến Tranh, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, bà C cho Nguyễn Minh P (là con ruột của chị C) mượn làm phương tiện đi lại. Việc P sử dụng làm phương tiện thực hành vi phạm tội thì bà C không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho bà C theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen, biển số 61H1-319.72, số số khung: RLCS5C6H0GY223579, số máy: 5C64328676, do Bạch Anh Quốc, sinh năm 1992, ngụ tại ấp Thanh Tân, xã T, huyện D, tỉnh Bình D

đúng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, ông Quốc cho Lê Tuấn K (là bạn của Q) mượn làm phương tiện đi lại. Việc K sử dụng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc thì ông Q không biết.. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho anh Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, hiệu YAMAHA SIRIUS, màu trắng, biển số 61V1-9491, số khung: 248150, số máy: 5C64248149, do Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Chợ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, bà Tuyền cho Hồ Minh T (là anh ruột của bà T) mượn làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc thì bà T không biết. Ngày 27/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả chiếc xe trên cho chị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô, Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65, số khung: RLHJA3812GY073009, số máy: JA38E0166524, do Trần Văn B đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, B sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả xe trên cho mẹ, vợ và các con của ông B vì trong khi điều tra chưa xác định rõ xe trên là tài sản riêng hay tài sản chung với bà L. Bà L, ông B đăng ký kết hôn năm 2007. Bà L có đơn xin nhận lại xe. Bà L khai là xe do mẹ ruột cho tiền mua nhưng ông B đứng tên dùm vì bà L không biết chữ. Nay ông B đã chết, không có người đối chứng. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát. Trả chiếc xe trên cho bà L.

Đối với 01 tấm bạt màu xanh, một mặt màu cam đã cũ, kích thước 1,8m x 2,2m; 01 cái đĩa màu trắng (bằng sứ), hình tròn, đường kính 10cm; 01 hộp nhựa hình trụ, có đường kính 08cm, cao 08cm, được quấn băng keo màu đen; 03 hạt xí ngầu, bằng nhựa, màu trắng, mỗi hạt có in dấu ba chấm thứ tự 6 cạnh từ 01 chấm đến 06 chấm. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo tự chuẩn bị và sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam là 18.970.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam là 140.000 đồng thu giữ của Đào Thị Thanh X. Quá trình điều tra xác định đây là tư vật của Xuân không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã giao trả cho X theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ-CSĐT ngày 27/12/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2017, Nguyễn Minh P, giao nộp số tiền 800.000 đồng; Phùng Văn D giao nộp số tiền 900.000 đồng. Đây là tiền do P và D có được do phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2017, Phan Văn T giao nộp 220.000 đồng Nguyễn Anh D giao nộp 100.000 đồng và Trần Văn B giao nộp số tiền 230.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền. Khi Cơ quan công an bắt quả tang T, D và B cầm theo bỏ chạy thoát. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện D đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P; bị cáo Phùng Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Các bị cáo Nguyễn Tấn K, Phạm Văn K (tên gọi khác P), Nguyễn Anh D (tên gọi khác Dũng Đ), Phan Văn T (tên gọi khác Thành Đô L), Lê Văn S (tên gọi khác Cu I), Hồ Minh T, Nguyễn Hoàng M, Trần Minh N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đăng C, Trần Văn G và Lê Tuấn K phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 249, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018. Thời hạn tù được khấu trừ vào thời gian tạm giam trước là ngày 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 249, Điều 53, của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời hạn tù được khấu trừ vào thời gian tạm giam trước là ngày 16/11/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Thời hạn tù được khấu trừ vào thời gian tạm giam trước là ngày 16/11/2017 đến ngày 16/12/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Trần Minh N nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M nộp 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K nộp 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T nộp 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng C nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 248, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14:

Xử phạt bị cáo Lê Văn S nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

Đối với 01 tấm bạt màu xanh, một mặt màu cam đã cũ, kích thước 1,8m x 2,2m; 01 cái đĩa màu trắng (bằng sứ), hình tròn, đường kính 10cm; 01 hộp nhựa hình trụ, có đường kính 08cm, cao 08cm, được quấn băng keo màu đen; 03 hạt xí ngầu, bằng nhựa, màu trắng, mỗi hạt có in dấu ba chấm thứ tự 6 cạnh từ 01 chấm đến 06 chấm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 18.970.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 800.000 đồng Nguyễn Minh P giao nộp; Phùng Văn D giao nộp số tiền 900.000 đồng; Phan Văn T giao nộp 220.000 đồng Nguyễn Anh D giao nộp

100.000 đồng và Trần Văn B giao nộp số tiền 230.000 đồng. Tổng cộng 21.220.000 đồng.

(Số tiền trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên lai thu số AA/2013/02282 ngày 13/4/2018).

- Trả cho bà Nguyễn Thị Gái L xe mô tô, Honda Wave RSX, màu đen, biển số 61H1-392.65, số khung: RLHJA3812GY073009, số máy: JA38E0166524, do Trần Văn Bảy đứng tên chủ sở hữu.

(Tài sản trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017).

3. Án phí:

Căn cứ vào các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Minh P chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phùng Văn D chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hồ Minh T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoàng M chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Minh N chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn H chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Đăng C, chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn G chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Tuấn K chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Anh D chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phan Văn T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn S chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Tuấn K chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Văn K chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 15/6/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an H. D;
- CC THA DS H. D;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Nguyễn Vũ Anh Tuấn